

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/DS-ST.
Ngày: 15/5/2024.
Về tranh chấp: “Hợp đồng
mua bán hàng hóa”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân
quận CR, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên
tòa: Ông Lê Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST- DS, ngày 22 tháng 01 năm
2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 92/2024/QĐST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 79/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông NHX, sinh năm: 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TTA, xã Đa L, huyện CT, tỉnh TV.

Bị đơn: Công ty thương mại kim khí TN. (Vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 02, khu vực PT, phường TP, quận CR, thành phố CT.

Địa chỉ liên lạc: A7 – 43, đường số 3, KDC CA, khu vực TL, phường PT,
quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LTH, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Tổ 1,
ấp kênh 11, xã VT, huyện VT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên
đơn ông NHX trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán hàng hóa là sắt phế liệu.
Hàng hóa được nguyên đơn vận chuyển giao đến cho bị đơn bằng xe tải, sau khi
cân và giao hàng xong thì nguyên đơn sẽ nhận được 1 phiếu cân trọng lượng hàng
hóa và phiếu thanh toán của bị đơn giao cho nguyên đơn. Theo thông thường thì bị
đơn sẽ trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho nguyên đơn sau 1 đến 2 ngày giao
hàng. Vào ngày 02/6/2021 nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn xong thì bị đơn

không trả tiền và cũng không chuyển khoản cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đến ngày 19/6/2021 bị đơn có chuyển trả cho nguyên đơn 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) nên còn nợ lại 50.230.000 đồng (Năm mươi triệu, hai trăm ba mươi đồng) và từ đó đến nay bị đơn không còn trả bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ nhưng bị đơn vẫn không trả nợ và đến nay thì không còn liên lạc được với bị đơn. Do bị đơn cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền gốc còn nợ là 50.230.000 đồng (Năm mươi triệu, hai trăm ba mươi đồng) và tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 19/6/2021 đến tháng 19/02/2024 là 14.064.000 đồng (mười bốn triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 19/02/2024 là 64.294.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 20/02/2024 đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

* Bị đơn Công ty thương mại kim khí TN mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản thể hiện ý kiến bị đơn đối với khởi kiện của nguyên đơn.

Do không thể tiến hành hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền còn nợ là 64.230.000 đồng.

* Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt là cố tình nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

* *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét về quan hệ pháp luật:* Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán hàng hóa là sắt phế liệu. Tuy nhiên, việc mua bán không có lập hợp đồng và cũng không có văn bản thỏa thuận về việc mua bán nhưng việc mua bán sắt phế liệu này được thực hiện thông qua hình thức là hàng hóa được vận chuyển giao đến cho bị đơn bằng xe tải, sau khi cân rồi giao hàng cho bị đơn thì nguyên đơn sẽ nhận được 1 phiếu cân trọng lượng hàng hóa và phiếu thanh toán của bị đơn giao cho nguyên đơn, cụ thể các lần giao hàng và xuất phiếu thanh toán như sau:

Ngày 15/5/2021 nguyên đơn đã giao 1.247kg phế liệu loại xô với đơn giá 1kg là 11.000 đồng (Mười một nghìn đồng) nên bị đơn có xuất phiếu thanh toán với số tiền 13.717.000 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm mười bảy nghìn đồng).

Ngày 15/5/2021 nguyên đơn đã giao 59kg phế liệu loại ton, lon với đơn giá 1kg là 8.500 đồng (Tám nghìn năm trăm đồng) nên bị đơn có xuất phiếu thanh toán với số tiền 501.500 đồng (Năm trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

Ngày 24/5/2021 nguyên đơn đã giao 1.314kg phế liệu loại xô với đơn giá 1kg là 11.200 đồng (Mười một nghìn hai trăm đồng) nên bị đơn có xuất phiếu thanh toán với số tiền 14.716.800 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm đồng).

Ngày 26/5/2021 nguyên đơn đã giao 1.452kg phế liệu loại xô với đơn giá 1kg là 11.000 đồng (Mười một nghìn đồng) nên bị đơn có xuất phiếu thanh toán với số tiền 15.972.000 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Ngày 29/5/2021 nguyên đơn đã giao 1.921kg phế liệu loại đặc xô với đơn giá 1kg là 10.300 đồng (Mười nghìn ba trăm đồng) nên bị đơn có xuất phiếu thanh toán với số tiền 19.786.300 đồng (Mười chín triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

Ngày 31/5/2021 nguyên đơn đã giao 1.327kg phế liệu loại đặc xô với đơn giá 1kg là 9.500 đồng (Chín nghìn năm trăm đồng) nên bị đơn có xuất phiếu thanh toán với số tiền 12.606.500 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng).

Ngày 02/6/2021 nguyên đơn giao 1.770kg phế liệu loại xô với đơn giá 1kg là 9.000 đồng (chín nghìn đồng) nên bị đơn có xuất phiếu thanh toán với số tiền 15.930.000 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng cộng các lần giao hàng với tổng số tiền là 93.230.000 đồng (Chín mươi ba triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng). Nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn xong thì bị đơn không trả tiền và cũng không chuyển khoản cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đến ngày 19/6/2021 thì bị đơn có chuyển trả cho nguyên đơn 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) nên còn nợ lại 50.230.000 đồng (Năm mươi triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) và từ đó đến nay bị đơn không còn trả bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ nhưng bị đơn vẫn không trả nợ và đến nay thì không còn liên lạc được với bị đơn.

Do bị đơn đã cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ gốc là 50.230.000 đồng (Năm mươi

triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày 15/5/2024 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 14.594.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Nguyên đơn đồng ý giảm một phần tiền lãi chậm trả cho bị đơn với số tiền là 594.000 đồng (Năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng) nên tiền lãi chậm trả được làm tròn thành 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 15/5/2024 là 64.230.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng). Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu được tính tiếp tiền lãi chậm trả từ ngày 16/5/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

[4] Về phía bị đơn, xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ và trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, Tòa án cũng có gửi các văn bản tố tụng cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông LTH thì có người ký nhận tên là “H” trong phiếu báo phát. Tuy nhiên, do chưa xác định bị đơn đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án thông qua hình thức gửi bưu điện nên Tòa án đã tiến hành việc tổng đạt trực tiếp nhưng không tổng đạt được phải tiến hành niêm yết công khai tại địa chỉ của bị đơn theo xác nhận của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư thành phố CT thể hiện việc bị đơn có đăng ký kinh doanh và đặt trụ sở tại địa chỉ số 02, khu vực PT, phường TP, quận CR, thành phố CT, hiện tại chưa có đăng ký thay đổi hoặc giải thể. Do Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi bất kỳ văn bản ý kiến để được xem xét là xem như bị đơn cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã có lợi cho bị đơn và đủ cơ sở để được chấp nhận.

[5] Buộc bị đơn Công ty thương mại kim khí TN có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông NHX tổng số tiền còn nợ là 64.230.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc là 50.230.000 đồng (Năm mươi triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày 15/5/2024 là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 16/5/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Thời gian và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5% (64.230.000 đồng x 5% = 3.211.500 đồng). Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.211.500 đồng (Ba triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Nguyên đơn được nhận lại 1.487.000 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003449 ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 430, 431, 433, 434, 435, 436, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông NHX.

2. Buộc bị đơn Công ty thương mại kim khí TN có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông NHX tổng số nợ gốc và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 15/5/2024 là **64.230.000 đồng**, trong đó:

+ Nợ gốc: **50.230.000 đồng** (Năm mươi triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Tiền lãi chậm trả: **14.000.000 đồng** (Mười bốn triệu đồng).

+ Tiền lãi chậm trả được tính tiếp từ ngày 16/5/2024 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.211.500 đồng (Ba triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Nguyên đơn được nhận lại 1.487.000 đồng (Một triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003449 ngày 28/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu.

Huỳnh Thị Kim Xuân